

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Trọng Tính**

Bà Trần Thị Thanh Miên

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Hoàng Long** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1987. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn N, sinh năm 1983. Vắng mặt
Cùng địa chỉ: Thôn H, xã, huyện P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ Q trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Tấn N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B (nay là huyện P), tỉnh Bình Phước. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được 01 năm, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông N thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời, hay kiếm chuyện chửi bới vợ. Năm 2014,

bà đưa con về nhà sống với bố mẹ đẻ. Vợ chồng sống ly thân nhau được 02 năm. Do ông N đến năn nỉ, thuyết phục bà quay về, vì thương con nên năm 2016 bà lại quay về chung sống với ông N. Nhưng chỉ được 01 thời gian, ông N lại tiếp tục nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con, thậm chí còn đánh đập bà. Do đó, cuối năm 2019, bà lại tiếp tục đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sống. Vợ chồng bà sống ly thân nhau từ cuối năm 2019 đến nay. Tình cảm bà giành cho ông N không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

- *Về con chung*: Bà và ông N có 02 con chung là Huỳnh Kim N – sinh ngày 21/7/2014 và Huỳnh Tú L – sinh ngày 19/8/2019. Từ khi vợ chồng bà sống ly thân nhau, hai cháu ở với bà. Ông N ít khi đến thăm con và không chu cấp tiền cho bà nuôi con. Nếu Tòa án giải quyết cho bà và ông N ly hôn, bà đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Huỳnh Tấn Nghĩa trình bày:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông N từ chối không nhận và không đến Tòa án giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai của ông N.

- Kết quả xác minh ngày 26/5/2020 tại địa phương như sau: Vợ chồng bà Q, ông N hay cãi nhau, thậm chí có vài lần ông N còn đánh bà Q phải lên xã hòa giải. Ông N hay nhậu nhẹt, vợ chồng sống ly thân nhau, cả hai con đều đang ở với bà Q.

*** Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ Q được ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Tấn N.

Về con chung: Giao cả 2 con chung là Huỳnh Kim N – sinh ngày 21/7/2014 và Huỳnh Tú L – sinh ngày 19/8/2019 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các vấn đề khác các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ Q làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Tấn N theo quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn ông Huỳnh Tấn N có nơi cư trú tại thôn Bình Hiếu, xã B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng. Bị đơn ông Huỳnh Tấn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] *Về nội dung*: Bà Q và ông N chung sống và xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bù Gia Mập (nay là huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước. Do đó, HĐXX xác định cuộc hôn nhân của bà Q, ông N là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Sau khi xem xét lời khai của bà Q và biên bản xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của bà Q và ông N, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của bà Q và ông N không hạnh phúc, nguyên nhân do ông N ham mê nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình và còn đánh đập bà Q. Trong quá trình tòa án giải quyết, ông N không hợp tác, không chịu nhận các văn bản tố tụng và không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Điều này chứng tỏ ông N không có nguyện vọng muốn hàn gắn hôn nhân với bà Q. Do đó, HĐXX xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Q và ông N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc yêu cầu ly hôn của bà Q đối với ông N là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Bà Q, ông N có 02 con chung là Huỳnh Kim N – sinh ngày 21/7/2014 và Huỳnh Tú L – sinh ngày 19/8/2019. Từ khi bà Q, ông N sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, các cháu đều ở với bà Q. Xét thấy các con chung đều còn nhỏ, bà Q có nghề nghiệp và thu nhập ổn định (giáo viên) nên cần thiết giao cả hai con chung cho bà Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện, bà Q yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Q rút yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu

ông N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Q, phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*:Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội Đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ Q.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Lệ Q được ly hôn với ông Huỳnh Tấn N.

Về con chung: Giao hai con chung là Huỳnh Kim N – sinh ngày 21/7/2014 và Huỳnh Tú L – sinh ngày 19/8/2019 cho bà Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các vấn đề khác các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Lệ Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 027496 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Bà Q đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hải